

GIÁ BÁN	
DÒNG-TRẠP	NGOẠI-QUỐC
Một năm - 6\$00	1\$00
Sáu tháng - 3\$50	1\$00
Ba tháng - 1\$50	2\$00

Mua báo phải trả tiền trước.
Tờ và mẩu gửi cho M. TRẦN
DINH-PHIẾU, 41 đường quai sông
chợ rồng cũ (thượng nghị viện).

TIẾNG-DÂN

Đang-Dông-Đa, Bn

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

Đang-Dông-Đa, Bn

Một dân-tộc không
những chỉ là những
người ở chung một
đất, nói chung
một tiếng nói, mà
lại còn phải có cái
sinh-hoạt chung và
cái tâm-lý chung.

MỘT CÁI TÂM LÝ CHUNG (NĂM CŨ VÀ NĂM MỚI)

Trên ba bốn mươi năm nay, hai chữ *lân cữ* trong nước ta, có vẻ xung-đột, nào là *lân-học cữ-học*, nào là *lân-dân cữ-dân*, quan-trưởng thì *lân-ban cữ-ban*, sĩ-phu thì *lân-nhân-vật cữ-nhân-vật*, cho đến những đồ thường dùng hằng ngày, câu chuyện thường nói đầu lưỡi, cũng bình như có ý chia rẽ *lân* và *cữ* mà không hòa hóa nhau. Lấy lẽ công-bình mà nói thì *cữ* vẫn nhiều đều hủ lậu, mà *lân* cũng không phải là mỹ mãn hoàn toàn, song theo cái lệ chung tiến-hóa trong cõi đời, thì cái *lân* thường ngày càng tiến lên mà cái *cữ* thường ngày càng suy sút, nếu người mình mà có trí phân-đoán, có não lự chọn, không luận *lân cữ*, phẩm đều gì có lợi cho nhân-quần, có bổ ích cho nói giống, cả nước một lòng, muốn người một trí, đều cùng nhau chung cộng hợp sức mà lo thực hành một cách cho có thực hiệu, không phải một đều rất hay rất tốt hay sao? ... Khốn vì đương khoảng xanh vàng lờ mờ này, *lân* chưa ra *lân* mà *cữ* thì thật *cữ*, thành ra người thì thật *cữ*, kẻ khác thì thật *lân*, có cái vẻ than giá rã rời, trắng đen lộn xộn, mà tâm-lý người mình, rất là phức tạp, không có chút gì là tỏ ra mỗi như tri gọi là tâm-lý chung được. Ôi! một dân-tộc, đồng một nói giống, đồng một ngữ ngôn văn tự, đã mấy ngàn năm chung ăn chung ở, đều sống đều chết trên một đất, thế mà đến ngày nay vì hai chữ *lân* và *cữ* đó mà đi khắp ba kỳ, đếm cả hai mươi lăm triệu, lên nguồn xuống biển, trông trước ngó sau, không sao tìm được một cái gì biểu thị với đời, gọi là tâm lý chung của dân-tộc, thật là một điều họ chung chung, mà không phải riêng gì cho ai. Vậy nhân nhíp năm cũ năm mới giao-thừa này, một nền tâm-hương, một bầu tâm-huyết, đối với tổ-quốc, đối với đồng-bào, xin nêu lên một tiếng rằng:

Dân-tộc ta vẫn có một tâm-lý chung!

Dân-tộc ta ngày nay còn có một cái tâm-lý chung!

Tâm-lý chung ấy là gì? Tức là hai mươi lăm triệu con Hồng châu Lạc, ba kỳ Bắc, Nam và Trung, bất kỳ giới nào, bất kỳ giai cấp nào, đều có cái cảm tưởng chung: đưa năm cũ mừng năm mới.

Hiện triết Tây có câu rằng: «Phẩm cái tự nhiên trong trời

đất, càng suy nghiệm bao nhiêu, càng thấy cái hay bấy nhiêu».

Thật vậy, năm cũ năm mới, chẳng qua là trái đất xoay theo một trục, 365 ngày giáp một vòng mà thôi, không có cái gì mới lạ, mà đầu cũ mới lại cũng không riêng chỉ một đầu tộc ta, hướng dân tộc ta thường nay tri biết bao nhiêu lần năm cũ năm mới, sao không nghe ai gọi là tâm-lý chung? Vâng, ký-giả vẫn biết thế, song không nói nước khác, chỉ nói nước ta, mà về thời đại trước, thì ngoài cái cảm tưởng năm cũ năm mới đó, vẫn có nhiều điều đủ tỏ một cái tâm-lý chung của dân tộc, dần dần cho đến ngày nay, mà như là vào khoảng *lân cữ* giao thừa này, năm bắc đã phân bờ ngăn cõi, đang phải lại rẽ cửa chia nhà, nói giống thì xem như ngổ láo, ruột thịt mà hóa ra cửa-dịch, bao nhiêu những tâm-lý chung của tiền nhân mấy đời lưu-truyền, đều bị gông nước kim-tiền, ngọn triền đê-quốc nó cuốn sạch mà chỉ lại một cục sột sọm mấy ngàn năm để lại, là cái tục đưa năm cũ mừng năm mới. Khắp cả ba kỳ, từ cả hai mươi lăm triệu, không già, không trẻ không lớn không bé, đều có một cái tâm lý chung đó, xem như sự thường mà ở trong có mấy điều hay, ký-giả xin chỉ rõ như sau này:

1) Kỷ niệm những việc di vãng. Nước có nguồn, cây có gốc, người sinh thì có tổ tiên cha mẹ, nếu biết được lai lịch lần đời thì cảm tình mới được đậm thắm. Dân ta vì lối học sai lầm, nên cảm tình trên lịch-sử gần như không có (không học sử nhà), gia đình sinh kế khuôn-bức, quanh nơ r chỉ tốt, không có thì giờ mà ngồi nói chuyện cũ. Uống nước mà không biết đến nguồn, ăn trái mà quên người trồng cây, chính vì cái lẽ đó. Nay có ngày năm mới, khiến cho người ta nhớ chuyện cũ lại, không kể những nhà nề nếp, không ai vong tổ, mà dân cho những kẻ hai giống hán nói, nằng anh cháu chèo, mà thử xem ngày hôm đó nhà họ cũng thấy có nồi hương bát nước, chén rượu cơm trầu, theo cái thói di-truyền xưa nay mà tổ-lông ghi nhớ công đức ông bà ngày trước. Ấy là một.

2) Căn bản việc hiện tại. Tục ta có câu: «Tổ-tể như ngày tết», lại có câu: «Đôi ngày Tết, hết ngày mua», nghĩa là trong một năm, ngày Tết là từ tể hơn cả, mà không để cho ngày đó đến phải đối báo giờ

Dân ta giao thông chật hẹp, đường kinh-tế cũng bế-tắc, thường năm trừ nhà khá ra phần nhiều tay làm chân nhai, trong một năm trời, biết bao nhiêu ngày đói, mà còn có lắm kẻ bỏ nhà bỏ cửa, quên sớm quên chiều, không chăm việc gì cả. Duy có ngày năm mới thì không những mấy nhà siêng năng cần kiệm, chực hờ hờ sấm sấn, mà đầu cho những kẻ cũng khổ thế nào? cũng lo, chất lốt ít nhiều để xây dựng trong ba bữa Tết. Trong cái ngày đó, bà con quen biết, tiếp đãi một rạch sang trọng đã đánh, mà bất kỳ người nào, gặp nhau cũng đối đãi một cách vui vẻ. Ấy là hai.

3) Hy vọng về tương lai. Hy vọng là sự sống của người đời, mà về khoảng năm mới đó, lại càng rõ rệt. Chén rượu mừng xuân, bức thư chúc thọ, thường thường qua lại trong đám thân bằng là cách lịch-sự cố nhiên, còn trong nhân gian, bất kỳ là ai, tới nhau, thời cũng chúc lành cho nhau, mà kẻ nào có tang, hoặc đau ốm, thì ngày đầu năm đó, không được tới nhà khác trước hết, sợ nhà ấy qui lỗi cho mình là mang cái xấu tới. Trong làng xóm mà có điều gì thù hiềm ghen ghét đến thế nào, ngày đó cũng gác lại một bên, mà đãi nhau một cách phải thể. Theo cái thời quen, cũng như bao nhiêu điều xấu đều hư, đều bại hoại, đều cho nó theo năm cũ mà đi, đừng mình có rước cái năm mới là cái năm mà trong ý tưởng mình nhận cho là hạnh phúc sau này, bao nhiêu công việc trong năm sau, không khác gì gây đầu từ ngày ấy. Ấy là ba.

Ba điều đó, đều là cái tánh-chất rất tốt, quốc-dân ta ngày nay đạo đức suy đồi, phong tục bại hoại, mà trong khoảng thời tiết mới cũ giao thừa, có cái tánh-chất tốt như thế, lại là tâm lý chung mà không ai khác ai, nếu đem cái tâm lý đó mà suy ra các công việc lợi ích chung khác, muốn người một ý, cả nước một lòng, đời non lập hiến, công chi mà làm lại không thành, đuổi giặc coi mây, việc gì lại tính không ra chuyện. Tức có một điều là cái tâm lý đó chỉ dùng trong mấy ngày cuối năm đầu năm đó thôi! Ông Mạnh từ có nói: «Người ta mà hơn người, không có cái gì là, chỉ biết suy việc mình làm ra đó thôi». Vậy xin đồng bào ta hãy suy cái tâm-lý đối với năm mới năm cũ này, mà đối với thời-đại tân cữ giao - thừa ở nước ta ngày nay, thì hay lắm!

Minh-viên

VĂN-VĂN

Trung-Vương

Thiên Nam linh từ khi,
Đa chung w hồng phần đối trung.
Đất Phong châu xưa có gái anh hùng.
Cơn bão muội mượn tang bằng làm phận sự.
Muội muội tức vì đồng trạch lễ,
Khánh khanh lán ngủ vì vong nhân.
Mảnh hồng nhan bao quần áo phong trần,
Si nước nổi thù nhỏ đều quên hết.
Cờ nương từ phát phơ trên cát ngựa,
Nhỏ bà tay thu sạch thầy non sơn.
Lâm gương cho khách quần hồng.

Triệu-Ấu

Ngọc nữ sơn tiền yên vũ khí,
Tranh Thang châu tổ võ khéo nhường bao.
Thủ xưa nghe có ở Triều kiến,
Chín ngàn học khác xa phường khất phụ.
Lương lại, là tưng ba thước vũ,
Tài cao, cao chồm một dân voi.
Voi người Ngô xô vạt mây năm trời,
Tiếng Lã-hải và vương ai cũng khiếp.
Lông báo phục một trường oanh liệt,
Bắt lan dài công ghi chép đến nghìn thu.

Rành rành hào kiệt không râu,
Đề Song-trung miếu (HANOI)

Trời Việt trở ra hai tướng công,
Tâm gương sáng chói đất Thăng long.
Nghe năm nước cũ cơn đầu bở,
Muốn đem thành giải cớ nài sông.
Quần Hân uy phong đồn ngũ tướng,
Tướng Đường hịch dịch miếu song trung.
Qua đây muốn hỏi người thiên cổ,
Lao lếu Tây hồ vùng nước trong.
Q. M.

LƯƠNG-KHAI-SIÊU TIỀN-SINH TẠ THỂ

Lương khai Siêu tiền sinh mặc bệch ở Bắc kinh, đời nhà Minh ngày 19 Janvier, tiền sinh hưởng thọ 56 tuổi. Trên ba bốn mươi năm nay, danh nhân nước Tàu mà ảnh hưởng đến nước ta, ai cũng biết tên, là lãnh tụ đảng cách mạng là ông Tôn Văn và văn hào là ông Lương khai Siêu ở nước ta từ nhà Tây học không nói, chỉ nói về hạn Hán học ngày trước, thì trong mắt tâm tôi mà thấy được một sợi bóng sáng soi vào, nhờ vào sách của một tay Âm bằng truyền sang trước cả. Loạt người đời với chân lý vẫn không có chia gì đông, tây, hướng đạo cái văn sinh lòng cảm kích, thì đôi vạt thân ông tự nhiên phải có một cảm tình, vậy nghe tin buồn này, bản báo xin tỏ vài lời, gọi là một nén tâm hương vậy.

Tiếng-Dân

SÁCH MỚI

QUAN HẢI TÙNG-THU, mới xuất bản quyển DÂN TỘC, Ngộ nhân biên, có phụ lục mấy chương về NHÂN-CHỨNG-KHẢO sách giấy 41 trang g 0\$20, có gởi bản các hàng sách Hải-phong Hanoi, Saigon cũng có tính. Ở Hne bán tại Tiếng-dân và Quan-hải Thư-diêm. Sách này là quyển đầu trong năm 1920, có bản cả năm. Mỗi năm 12 quyển thường, giá 2\$50, lại thêm 4 quyển đặc biệt (0\$40), giá 1\$50. Mua cả hai thì 4\$00.

Chuyện vui

ÍCH HAY LÀ HẠI

Làng B có ông cố X. là ông thầy thuốc có tiếng lành nổi khắp từ lại ngay thẳng, không thiên vị ai, thường hay giúp kẻ nghèo khổ mà nhất là về việc công ích lại càng sẵn lòng; vì thế nên kẻ xa người gần, ai có việc gì cũng hay tới nhờ cố giúp đỡ. Một ngày nọ, có đang ngồi giảng chuyện công lợi và tư lợi cho bảy cháu nghe, có tên Chuối tới vừa nói vừa khóc: « nhà cháu rui quả, đêm hôm qua về Trộm vào lấy hết đồ, sáng nay không có gạo nấu, nhờ cố cứu cho ». Cố bảo đưa cháu lấy gạo đem cho tên Chuối, Tên Chuối chưa đi thì thấy một người ở nhà anh Xoi chạy tới, nói cha anh ấy đau nặng mời cố lại học giúp thuốc. Cố sắp đứng dậy đi lại thấy thẳng tay cầm một cái thiệp đỏ đến đưa cố, cố chưa kịp xem, thì có cái « cắc » mời đem ở nhà giấy thiệp đưa tới. Cố cứ bỏ mấy cái thiệp vào túi rồi ra đi. Vừa ra khỏi ngõ thì thấy xóm bên kia có nhà bị hỏa, trống mõ om sòm, có lát đất chạy tới nơi bị hỏa, miệng thì la, tay thì dụi cái này cái khác, may chữa được, khỏi hư hại mấy. Đoàn cố lại nhà tên Xoi xem bệnh ông lão, ở lại thâu thuốc, mãi vài ngày mới về nhà. Khi ấy thông thả cố mới mở hai cái thiệp mời ra xem, một cái của

ông lương Giáp, ăn mừng được bằng cửu phẩm đại tiệc mời khách, còn một cái nữa cũng là Đình lớp hỏi buôn khai Trương. Hai người cũng có quen cố, nhưng việc đó đã quá ngày cả, vì vài ngày nay cố bận việc nên không xem kịp. Cố bẽo sắp cháu rằng: « ai có dư công mà đi ủng thù những việc như vậy.

Thế là xong. Cách ít bữa, ông lương Giáp vẫn biết tính cố - thẳng nên có ý bất mãn mà không dám nói, duy có bà Đình rất lấy làm bất bình, tới nhà cố trách móc: « cố thái độ quá, việc tôi làm mục đích vì công ích công lợi mà sao cố lãnh đạm thế? » Cố thủng thủng trả lời một cách gay gắt rằng:

« Vâng, Song tôi xin hỏi bà một điều: làm ông thầy thuốc, cũng trong một giờ đồng hồ mà có hai người mời, một người thì đau gần chết mời tôi cho thuốc, một người thì mời đi dạo mát chơi, rồi ăn tiệc uống rượu, mà xử địa vị ông thầy thuốc đó, ưng đi bên nào? »

Bà ngồi làm thinh không trả lời, cố lại nói một câu nữa: Tôi thưa thực cũng bà mới câu: « ... Việc đó chưa biết ích hay là hại? »

Bà Đình chào về, không nói câu gì nữa. Khở khẩu

GIÁO DỤC

Y-TUỒNG BÀ MONTESSORI VỀ GIÁO-DỤC

(Tiếp theo)

3) Bản phân ứng thầy thời bày vẽ là mà khảo cứu nhiều. Khảo cứu để xét khiếu riêng của học trò. Còn bày vẽ thời bày vẽ riêng từng đứa một, chứ không phải bày vẽ chung cả lớp như lối cũ. Bày vẽ riêng là có ý theo khiếu riêng từng đứa mà bày vẽ. Chỉ có đôi ba chuyện, như học hát, thời bày chung được mà thôi. Trong phép giáo dục, phải phân biệt hai điều: luyện tập những tính tự nhiên, như đi, ngồi, nghe, dóm, rửa, v. v. nghĩa là các tính của ngũ quan; và bày vẽ những việc « nhân tạo » như dạy đọc, dạy viết, dạy tính, v. v. Về những tính tự nhiên, phải để đứa trẻ hoạt động tự do, chỉ dùng những khi vật để làm « môi » cho khiếu riêng của nó mà thôi. Còn về những việc nhân tạo, thời ông thầy phải mở mắt cho nó tự suy xét lấy, không khi nào nên lấy ý riêng mình bày cho nó. Hoặc luyện tập ngũ quan, hoặc dạy vẽ chữ nghĩa, không khi nào nên la mắng; lên trẻ có làm trái cũng không nên nói, để nó tự kiểm lấy điều đúng sai của nó.

Nói tóm thời phép giáo dục Montessori là phép « tự mình giáo dục lấy mình » (auto education). Bà dùng phép ấy là vì bà có hai định kiến này:

1) Xưa nay, các nhà giáo dục thường nói « đứa trẻ không có tính chú ý (attention) », là cho ý tưởng ấy trái hẳn với sự thực. Bà nói rằng: xưa nay, trẻ con không có tính chú ý là vì bị bỏ buộc, không được hoạt động tự do. Nếu để nó hoạt động theo khiếu riêng nó thời trong khoảng đầu nó có ăn ăn thôi, nhưng sau lại khi nó đã tìm được điều nó thích rồi, thời nó rất chú ý. Bà đã thực nghiệm thấy được một đứa trẻ mới lên ba tuổi, thích chơi

mấy cái hộp (một khi vật dùng để luyện tập ngũ quan), lắp vào rồi tháo ra cả thảy 44 lần, mà không chán; trong khi nó chơi như thế, cả lớp hát mà nó cũng không nghe, là bằng nó đem đề nghị nơi khác mà nó cũng không biết. Như thế thời trẻ con có thể có tính chú ý không khác gì những nhà khoa học trưởng danh.

2) Các nhà giáo dục theo lối cũ hay nói « phép dạy học (pedagogic) phải mượn những sự khảo cứu của tâm lý học (psychologie) để làm qui tắc ». Là lại nói ngược lại rằng: « tâm lý học phải mượn những điều khảo cứu của phép dạy học để làm qui tắc ». Nguyên từ ngày có khoa học, thời phép giáo dục không theo nếp hủ bại như buổi xưa mà hay mượn những sự khảo cứu của khoa học để sửa đổi dần dần. Trong các môn của khoa học, tâm lý học là môn mà phép giáo dục hay bắt chước hơn cả. Nói về tâm lý học lấy ở khoa học ra, thời ban đầu có phép « Vật lý tâm lý học » (psycho-physique) của ông Fechner. Nói theo, có phép « Sinh lý tâm lý học » (psycho - physiologie) của ông Wundt. Cuối cùng thời có « Thực nghiệm tâm lý học » (psychologie expérimentale) của ông Binet. Bà Montessori nói rằng dùng những sự khảo cứu của mấy môn ấy để làm qui tắc cho phép giáo dục là sai. Sai vì nhiều cớ. Nói về hai môn của ông Fechner và ông Wundt, thời những sự khảo cứu của hai ông ấy là lấy máy đồng trong vật lý học và trong sinh lý học, nghĩa là trong vật chất, mà làm ra; giáo dục là việc tinh thần, không thể mượn những điều khảo cứu về vật chất để làm qui tắc. Môn của ông Binet thời có thể gần được sự thực hơn. Nhưng chỉ gần mà thôi, không thể đúng được, như thế là vì trong khi dùng các phép của ông Binet để đo lường trí não đứa trẻ, đứa trẻ đã phải chú ý về đồ rồi, như thế thời

Trương kinh Nghiêu đều đem quân
Táo Tử xuyên. Lại sai Long Tề Quang
đạo Quảng đem quân sang
đánh Văn nam.

Đại khái kế hoạch quân sự Liễu
kinh đối với Văn nam, đầu tiên
định chia đường phòng bị, triệu
quân viện các tỉnh cho Văn nam có
thể di, thứ thì dùng cách bí mật phủ
ủy để tan học hiệp từng giục cho
động trịnh cùng các mành lại rồi,
sau mới tấn công, định kỳ hạn trong
sáu tháng. Song từ quân Văn nam
vào Tử xuyên, việc tuyên ỷ không
có hiệu quả gì, thì việc quân cứ một
mặt tiến cực tấn hành, tại các nhà
Thống binh chia đường đi đánh,
bốn mặt xông tới một đạo Tử
xuyên, một đạo Liễu nam, lại một đạo
Quảng tây, chỉ dư các đạo cũng kế
tiếp tấn hành, đại thể thì lấy Tử
xuyên và Liễu nam làm chủ đạo, Tử
xuyên chủ thế công mà Liễu nam thì
chủ thế thủ, còn các đạo khác, dùng
cách khiên chế cho binh lực Văn
nam phải chia rẽ ra.

(Còn nữa)

THƯỜNG THỨC

NƯỚC-CHÈ
(Tiếp theo)

Tôi nói « thuốc » tất có người bảo rằng : chè Tàu vẫn thiết có cái mùi ngon cái hơi thơm hơn chè ta ; nói rằng người Tàu dùng thuốc mà làm chè hoặc ta chưa chắc đã dùng. Tôi xin thưa : cái mùi cái hơi là cái bề ngoài. Nói đến mùi đến hơi thì không công : người ưa thế này người ưa thế khác, không thể lấy lý lẽ mà biện bạch được. Ưa thì mua nước chè cũng ngon, không ưa thì phở mát cũng tói, mà rượu vang cũng lại. Xưa ta đời nôm thì người cho nôm thông là đẹp, nay ta đời nôm thì nôm thông thành ra có giá trị. Người quen hút thuốc là an-nam thì cho thuốc là an-nam là ngon, nếu hút thuốc tây thì cho là dở ; đến khi quen thuốc tây rồi, thì quí thuốc tây mà chè thuốc an-nam là nặng nhọc. Nói đến thuốc tây tôi nhớ lại cách ta năm nay tôi ở Sài Gòn thì thấy dấu dẫu cũng chuộng thuốc gờ-lôp ; thế mà năm ngoái tôi trở lại Saigon, thì thuốc Jap đã thế chun thuốc gờ-lôp trong các phòng khách « sáng ». Thuốc Jap có dấu chó không phải mới, thế mà trước người ta không quí bây giờ lại quí, thì tôi không hiểu tại sao ? Tôi chắc là theo cách quảng cáo khéo hay vung, rộng rãi hợp mà thuốc ấy được người ta yêu dùng hay là không yêu dùng. Mà biết, mỗi khi hút thuốc nào bạn chạy, thì tôi thấy tên thuốc ấy rao khắp đường phố, khắp trên các giấy các tờ nhật trình tạp chí. Xé cho kỹ ra thì quảng cáo là « ngon » mà hàng hóa là « quá » vậy. Mà có thể thì người ta mới chịu bỏ bạc ngàn bạc vạn ra chỉ phí về sự quảng cáo chứ.

Nói tóm lại bất kỳ món hàng gì (cho đến cái « mốt » gì nữa) mỗi người có uống mỗi cách, mỗi xử chuộng mỗi khác, mỗi thời chuộng theo thời đó ; mà người bán hàng thì có thể dùng những thuật khôn khéo để xui dục người ta ham mê món hàng của mình được.

Che Tàu cũng là món hàng, thì cũng không ra ngoài lệ ấy. Mà hỏi ra, thì trong một xã hội được mấy người có thể tự nói rằng mình dùng chè Tàu, mình không bị cái phong trào ở ngoài nó xô đẩy mình đi ?

Tôi không biết ngày trước người Tàu họ làm quảng cáo cho chè họ thế nào. Còn ngày nay thì hình như họ không cần làm quảng cáo nữa : họ chỉ cần phải lo đem chè vào xúi ta cho nhiều, để lấy tiền ta cho nhiều mà thôi. Chè họ đã hóa ra một « Mỹ-nhân » có nước hoa có phấn sáp, được phần nhiều người An-nam quí chuộng lựa quí trong rồi người An-nam rao cho nhau cũng đủ !

Tôi còn nhớ lúc tôi mới bắt đầu dùng chè Tàu. Nguyên tôi sinh trưởng ở nhà quê ; song thân tôi trồng chè ; cả nhà tôi chỉ uống nước chè trồng trong vườn. Đến khi tôi đi ra làm việc nhà nước. Đi đến nhà người quen, ai nấy cũng đem chè Tàu đãi ; không lẽ khi họ tôi, mình lại đãi chè ta ! Trong lòng nghĩ đại rằng : Đãi chè ta thì tốn

có mấy đồng tiền ! chỉ bằng mua chè Tàu mà đãi, có chịu tốn vì khách hơn, thì mới tỏ được lòng mình quí khách ; nếu không thế thì sợ người ta cho mình « rít » chẳng ! - nhưng mà tôi xin thú thật rằng khi đó tôi uống chè Tàu là bắt buộc dĩ mà thôi. Mùi nó chát, nó gắt, khó chịu ; uống vô sinh nóng ruột, hột óc khó ngủ... Mà tôi tưởng ai bắt đầu dùng chè Tàu thì cũng thấy như tôi vậy. Nhưng mà về sau tôi miễn cưỡng uống lâu ngày, thì lại thấy khác. Cho biết, chè chè nồng liệt ấy có thể biến hóa một phần cảm giác trong thân thể người ta ; tôi có thể nói rằng : Người Tàu lấy cớ họ mà « chính phục » tâm trạng ta ! Từ lúc đó đến nay thì tôi cũng mắc bệnh nghiện như ai ! tôi cũng khinh bỏ chè của song thân tôi trồng, mà thiên trọng chè Tàu như ai ! Nay tôi tỉnh lại, bắt đầu bỏ chè Tàu, thì cũng hơi khó một chút. Nhưng tôi nghĩ : Người ta thường nước thuốc nhà đến đến chịu tù chịu chết còn được, huống chi mình chịu khổ một chút cho quen dùng chè ta, mà lại không được hay sao ? Dầu người không biết có cười nhạo một chút mà cũng chịu không được hay sao ?

(Còn nữa)
A. X.

PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN

CHÚT TÌNH THANH KHÍ

Trong báo Tiếng-dân số 150 có đăng tin rằng trong nữ-giới đã có người ra xin lập Phụ-nữ-tập-chí. Em thấy tin ấy, xiết bao vui mừng ! Phụ-nữ chúng ta đứng trong cái địa vị khốn khổ đã mấy nghìn năm, chỉ sinh hoạt ở trong buồng sâu bếp tối, ngoài sự nấu nướng quét dọn, chiều chuộng nuôi con thì không còn biết đến chi ở ngoài xã-hội, đạo-đức là chi, học-vấn là chi, nghệ-thuật là chi, nghiệp-cử là chi, những cái ấy đều là những thứ vô dụng cả. Thế mà nay lại nghe sẽ có Phụ-nữ-tập-chí, nghĩa là các chị em ta sẽ không đến nỗi bị giam cầm ở góc bếp xó buồng mà thỉnh thoảng có thể đem ý kiến mình tỏ bày cùng người khác, các chị em ta sẽ không đến nỗi cứ chìm đắm trong cái thế giới của cùn mà còn được có khi cầm đến tờ báo để bồi dưỡng cho trí-thức. Văn biết rằng trước kia chị em ta cũng đã có người viết báo, có người đọc báo, nhưng số ấy rất ít, mà những báo họ đều là báo của đàn-ông chủ-trương, thật chị em ta chưa có cái nào chính tay mình làm lấy ; chứ nay, quả như Phụ-nữ-tập-chí ra đời thì thực là cái cơ-quan của chị em ta, thực là cái biểu chứng rằng chị em ta đã bước vào một con đường rộng mới vậy.

Em vẫn biết rằng từ tập-chí không phải là cái phủ-khoan, cái « thân-thông » có thể tự do mà thay đổi được cái vận mệnh của chị em ta đâu, chị em ta dù muốn ra khỏi vòng thù-phục mà « đứng mặt nhìn trời » được, chị em ta dù muốn cầu lấy sự sinh-hoạt cho đầy đủ để có thể trọn hết nghĩa-vụ đối với xã-hội, hưởng hết quyền lợi của

xã-hội cho mình, thì trừ phi mỗi người đều phải lo tự lập và tự vệ lấy thì k' ông thế trông vào ai được. Song lo, từ tập-chí tuy không thể làm ông thần cứu-mạnh, mà nó có thể giúp cho chị em chúng ta kiếm đường mà tự cứu lấy mình. Sao vậy ? Ta phải hiểu tự cứu đây là nghĩa làm sao. Tự cứu đây, như em đã nói trên kia, là làm thế nào để sinh hoạt cho đầy đủ. Muốn sinh-hoạt cho đầy đủ thì trí thức phải cho dồi dào, tài năng phải có, em phải phát-triển, đạo-đức phải cho cao-thượng. Nếu muốn được như vậy mà mỗi người có năm trong xó tối như ngày nay, việc mình mình biết, chuyện mình mình hay, thế thì cực kỳ khó khăn đã không nói còn nói gì đến tự cứu ! Tự phải có một cái cơ-quan chính đáng để bày vẽ cho những chị em hầu tiền như em, cùng là để giới-thiệu các chị em ở xa với nhau để trao đổi những ý-kiến hay, tư-tưởng tốt. Một người đều phải biết tự giúp lấy mình, mà lại cùng các chị em đều tay một bước bước tới thì không lo gì mà không tự cứu được !

Chắc có người lại cãi em rằng : « nói một từ tập-chí cho chính đáng thì có thể giúp chị em chúng ta ít nhiều là thực phải, nhưng nếu từ tập-chí mà không chính đáng, nếu em vì lợi « quá rồi » nó đem lợi dụng từ tập-chí để mà mê hoặc chị em ta, khuyến dụ chị em ta đi theo đường lầm lạc thì sao ? » Vâng, điều ấy thì nguy hiểm lắm ! chị em ta đều đương phần nhiều vô tri vô giác, tâm trí mịt mù, đều hay đều dở, đều phải đều chẳng, chưa đủ sức phán đoán mà phân biệt, nếu bất hạnh mà lại gặp phải cái nạn như thế thì thật đến mê hồn mà kéo nhau đến vực thẳm hang sâu thối ! Em vẫn lo vậy, mà chính em đối với phụ-nữ-tập-chí có hy-vọng bằng hai bao nhiêu thì cái mối lo sợ của em lại gấp bội bấy nhiêu ! Ở xã-hội ta đã từng thấy những điều kinh nghiệm như vậy, báo rằng không lo sao được ! Gần đây xuất hiện biết bao nhiêu là thư-xử, là tòng-thơ, là nhât-báo, là tạp-chí, nhất là ở trong Nam, mà thư-nhìn kỹ xem có mấy cái là chính đáng. Cái thì lợi dụng cơ-quan truyền bá để tuyên truyền những tư tưởng sai lầm, làm cho người ta tối tăm mê muội, đến phải lấy thì làm phi, lấy hay làm dở ; cái thì lợi dụng cơ-quan ngỗ luận để nói cho thiết hăng hái một lúc đầu, dưng để đi phỉnh lừa kẻ đại khôn mà rút tiền cho đầy, đến khi túi đã đầy rồi, lại trở mà xoay nghề khác. Thấy như vậy mà không lo sao được ! Nưng chị em ơi, ta tuy rằng phòng những điều hại không bao giờ hết được, nhưng ta cứ vững lòng mà quyết. Cái lợi của một từ tập-chí chính đáng, chị em ta đã rõ rồi ! Trong chị em ta, lại không có một số ít người (dù rất ít thì cũng là có) mà biết phân biệt được cái thiệt cái lợi, cái nên cái hư sao ! Vậy nếu chúng ta xét rằng từ tập-chí mà chính-dáng, nếu thực rằng từ tập-chí giúp ích lợi cho chị em ta, thì chúng ta hết sức tán thành, trái lại nếu xét được rằng không chính đáng mà có hại

cho chị em ta, thì những kẻ rõ mắt phải cảnh cáo các chị em để họ mà từ cái tập-chí họ bỏ nó khỏi trần ra xã-hội.

Em vì quá nhiệt tâm với Phụ-nữ-tập-chí mà bày tỏ mối cảm tình như vậy, chị em hẳn nhiều người trách em rằng sao quá bi quan. Không, em có bi quan đâu ! em lo sợ như vậy là vì tâm lòng quá nhiệt-thành, mà cũng vì những điều trông thấy khiến em không lo không được, chứ em vẫn chắc rằng cái tập-chí từ có xuất hiện thì chị em ta quyết tâm phải trừ đi. Nhưng điều đó cũng là ước lượng mà thôi, chứ có đâu mà chị em ta đến bất hạnh như thế ! Các chị em yêu quí của em ơi, em chắc rằng chị em chúng ta làm sao cũng được một từ tập-chí chính đáng !

Trong báo lại đăng tin rằng ở Huế đã có người xin lập Phụ-nữ-tập-chí, ở Tourane cũng có người xin lập. Một lúc mà đến hai từ tập-chí cho Phụ-nữ như vậy ! Thời thì càng nhiều càng hay, miễn là đều những cơ-quan chính đáng. Chị em ta nên cùng nhau hy vọng cho Phụ-nữ tập-chí mau ra đời !
Nguyễn-thị-Ngọc-Liên

ĐỘC GIẢ LUẬN ĐÀN

VĂN VĂN LÀ VĂN CÓ VĂN,

Thi-văn không phải là việc cần, song cũng là một môn mĩ-thuật, trong làng văn không thiếu được. Trên các tờ báo thường hay đề một mục riêng để đăng những bài thi văn của các bạn đọc báo thừa hưởng cảm xúc mà viết ra, nên cái « lời ngâm nga » đã thành một cái thú chơi thông, nhất là trong các bạn thanh niên đương tập quốc văn. Kỳ giả sự rằng nếu ai cũng muốn làm văn văn mà không chịu học đến những điều cần phải biết thì văn vẫn có ngày đời bại mà hư mất một môn mĩ-thuật đi, nên xin bày tỏ mấy điều sau này :

Đã gọi là văn văn thì nếu không hợp văn tức là sai luật. Theo lối văn văn Tàu cùng ta thì có ngũ-ngôn, thất-ngôn, lục-bát, ca-trừ v. v. ... những lối văn đó, không những chữ sắp chưa phải hợp văn mà mỗi chữ trong câu, cũng phải sắp đặt cho đúng luật thì đọc ra mới có cái giọng cao thấp thăng trầm, ng e êm tai mà không có cái tiếng trãi hầu ngang bực. Cái phép làm bài mà nói cho tinh tế, văn phiên phức làm, song có cái bệnh thông thường mà nhà làm bài cần phải biết trước mà không nên phạm đến là mấy điều này :

1) Thất luật. - Thất luật nghĩa là nên để tiếng bình mà để tiếng

trắc, nên để tiếng trắc mà để tiếng bình. Ví dụ :

Ái cô rồi rồi ba đồng gạch.

Nón xanh mà mĩ mĩ từng mây.

Chữ đồng mà để chữ hèn, chữ lỏng mà để chữ lẹp, thì gọi là thất luật (còn chữ khác thì không phải nói).

2) Khô đọc. - Khô đọc thì không phải thất luật, nhưng đọc ra bề bầy bề bợ. Ví dụ :

Dáng tay với thử trời cao thấp.

Duối cẳng do chơi đất rắn dất.

Chữ trời mà để chữ núi, chữ do mà để chữ sánh thì gọi là khô đọc.

3) Âm-diệu. - Âm-diệu cũng là tiếng bình mà có điệu cao điệu thấp, dùng sai thì đọc không lên giọng mà nghe nó trầm cả câu. Ví dụ (phần nhiều về câu dưới) :

a) Bả mang kiêu ở trong trời đất.

Phải có lên gì với núi sông.

Chữ lên mà để chữ tại thì cả câu đọc không êm mà mất cái điệu cao đi.

b) Trăm năm trong cõi người ta, chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau.

Chữ là mà để chữ ra thì đọc nó ngang hợm khó đọc lắm.

c) Thuở trời đất mới con gió bụi, khách mà hồng nhũn nổi gian truân.

Chữ hồng mà để tiếng hồng (không có dấu huyền) thì đọc ra không nghe cái điệu cao gì cả.

Đó là cử một vài điều về thanh điệu mà những nhà làm thơ phải biết mà tránh. Còn ngoài nhiều điều cần phải học luyện mới thành nhà thơ được, không phải thấy người ta viết cũng viết can, dù số bảy chữ mà gọi là câu thơ đâu ?

Đến như cách thi cổ-phong không cần là nói trên, lại như thể trúc-chi-từ cũng không cần bình trắc cho lắm, nhưng đó là những nhà cao thủ, những kẻ mới học làm thì không nghe được.

Các anh em mà học làm thi thì xin lưu ý cho mấy điều ấy.

Kính-sinh

Chú ý ! Chú ý !

Ái là chủ tiệm bán thuốc bắc

« CHÍN và SỐNG » nên tìm đến tiệm

QUÂN THẮNG ở đường CANTON.

NAIS N 78-89 FAIFO là một nhà

buôn bán thuốc bắc, tạp hóa, cước

cầu, trừ danh từ xưa chỉ nay trải

đã 30 năm dư trên đường kinh-tế,

ai ai đều nghe tiếng ; Bàn ai bán lẽ

giá cả phải chăng, ai ở xa muốn

hỏi giá cả gì, sẵn lòng trả lời

ngay :

Xin kính mời quý khách chiếu cố.

QUÂN-THẮNG

Chủ nhân kính cáo

ĐÁ MỜ !
CHI ĐIỂM
HATINH Đá mờ từ ngày mừng một tháng chạp.
Quý-khách chiếu cố rất đông, lấy làm vui vẻ quá Xin cảm tạ vô cùng.
Nay kính cáo
VINH-HƯNG-TƯỜNG
N° 167 Rue Sarrault - VINH

AVIS

TENNISMEN CHINOIS ET ANNAMITES

COUPE TA-KHAI-THO

31 Mars et 1er Avril 1929 - TOURANE

Il est créé en Annam une Coupe Challenge de Tennis Simple pour hommes, don de Monsieur TA-KHAI-THO. Comprador de la Banque Franco-Chinoise à Tourane, et qui prendra le nom de « Coupe TA-KHAI-THO ».

Cette Coupe Challenge destinée à assurer les progrès du grand nombre de Joueurs Annamites à Chinois, devra dans toutes ses phases, se disputer sous forme de poule et selon les règlements de l'U.S.F.S.A.

Chaque Club fera jouer chez lui une poule qui fournira trois représentants. Tous les représentants des Clubs engagés se réuniront à TOURANE au début de 1929 à une date qui sera fixée par le Comité d'Administration de l'Association du Sport Touranais de TOURANE pour la première compétition - laquelle se disputera sur les courts de cette Société.

Tout Club désirant participer à ce tournoi devra par lettre adressée à M. le Président du Sport-Touranais, se faire inscrire un mois avant la date fixée pour la première compétition. Le droit d'inscription est fixé à 2500.

Les parties se joueront au meilleur de 3 sets de 6 jeux. Le classement des Clubs se fera par la totalisation des Victoires remportées par leurs représentants.

Le Club vainqueur sera déclaré détenteur de la Coupe. Il sera tenu de la remettre en jeu s'il est provoqué par un autre Club.

Les défis ne pourront être portés avant la date de DEUX mois à partir de la dernière compétition et la poule de défi se disputera un mois après la provocation.

La Coupe deviendra la propriété DÉFINITIVE du Club qui l'aura détenue A l'issue de la dernière compétition en 1931.

Signé : TA-KHAI-THO

NOTA : Pour tous renseignements s'adresser à M. NGUYEN-QUOC-KINH commis des P.T. TOURANE, Président du Comité d'organisation de la Coupe.

TỔ CHỨC DINH CÔNG PHU

XIN ĐỒNG-BẢO TÍN DỤNG

Thứ nhất. - Ai muốn dành tiền khi đi, may gặp làm giàu, rồi ra có vốn ; xin góp tiền vào hội Vạn-quốc Sứ-sức ở tại Quinhon, do bốn hiệu làm đại-lý.

Thứ hai. - Ai muốn bảo-kế xe điện, giá cả phải chăng, giấy tờ mau mắn, bù chưa mất thường, không khổ khố dợt, xin giao xe cho hãng bảo-kế ở Trung-Pháp ở tại Quinhon, do bốn hiệu làm đại-lý.

Thứ ba. - Ai muốn tiêu thụ một hoá phẩm, hàng chạy giá may, khỏi người hiệp ép, xin gọi hiệu mẫu rõ ràng, bốn hiệu sẵn lòng tiêu.

Thứ tư. - Ai muốn cầm thế đất nhà, mở mang công nghệ, xin đem tờ khế danh ranch, bốn hiệu tiêu để giải thích.

Thứ năm. - Ai muốn góp vốn hòa phần, chắc tay may lợi ; xin ký cổ phần vào hội « Trung-kỳ nông-công-thương đại lý cuộc » đương tổ chức ở tại Quinhon.

PHẠM-DIỆM

VIỆC THÈ GIỚI

A-ĐÔNG

TAU

Lời huấn hoạ của Tướng

giới-Thạch - Hôm ngày 11 Tướng

giới-Thạch có đến dự lễ kỷ niệm trường

Trung ương quân đội, có huấn hoạ,

đại ý nói rằng : hỡi binh khải thành

hay bại có quan hệ đến sự yên nguy

cơm mốt của nước nhà, những đại cương

biên khải của hội dự bị tướng ra,

cũng đại cương về cái trật tự tiến hành

việc biên khải do ta tướng ra, đều đã

xét kỹ cả, cuộc đại hội lần thứ tư này

có thể quyết định ngay được. Nếu hai

cái nghị án ấy mà giải quyết được

tương đương, thì cái tiền đồ hoi biên

khải lại có cái hy vọng không gì lớn

hàng. Quả có thể thực hành được cái

án quyết nghị hội biên khải, thì ta

dám chắc rằng việc độc lập tự do, và

ĐẠI QUANG DƯỢC PHÒNG

N° 48 Boulevard Tổng-Đốc-Phương, Téléphone 19 CHOLON. - Chi-Điểm Phố Hàng Đường 47 HANOI.

Thượng-Hải huyết trung bửu hiệu con Bươm.

Thư thuốc này đã có thấy thuốc thí-nghiệm rồi bảo không có sự độc địa chỉ trong thuốc cả. Người ốm yếu da mặt như giấy thì biết cái phần huyết đã hư rồi phải uống huyết trung bửu này nó bổ khí huyết và mạnh mẽ trong mình không biết bao nhiêu mà kể, vậy xin quí ông quí bà nên mua mà dùng, còn một chừng rất hay như ham dâm-dục thái quá thì tạng thận đã kém suy thì phần ngưng lạnh uống thuốc huyết trung bửu chừng một tuần lễ thì biết công lực thuốc hay dường nào. Còn những người vô sự không tốt uống thuốc này đôi ve sau sanh sữa nhiều lại mát. Thường khi con nít mất sữa tại khí huyết chưa đủ thành bệnh Cam-tích thường cho nó uống càng tốt, những người đàn bà đường kinh không đúng hoặc trời hoặc sự nóng thường có sức mạnh sau đường kinh đúng tháng, những người học sanh phải bị lo lắng quá độ thì tâm huyết hóa kém sắc mặt như giấy, uống thuốc này sanh máu tươi tốt, những người già cả khí huyết suy kém tinh thần yếu đuối, hay dùng thuốc này thì tự nhiên tóc xanh và đen lại có sức mạnh.

CÁCH DÙNG: Người lớn mỗi ngày uống 3 lần trước khi ăn cơm nửa giờ hoặc ăn rồi, mỗi lần một muỗng ăn súp, vậy khuấy nước ấm ấm mà uống.

Một ve lớn giá là 2\$00, một ve nhỏ 1\$20. - ĐẠI-LÝ: Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ đều có bán.



